

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **347**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **21** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1298/QĐ-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TCCV, KTTH, CN, TKBT, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). **404**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

ĐIỀU LỆ
LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Union of Literature and Arts Associations.
3. Tên viết tắt: VULA.
4. Biểu tượng: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích

1. Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, đại diện cho các tổ chức thành viên có cùng tôn chỉ, mục đích, có tư cách pháp nhân, phạm vi hoạt động trong cả nước, gồm: các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các Hội Văn học nghệ thuật địa phương) và Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mục đích của Liên hiệp là tập hợp, đoàn kết các tổ chức thành viên, các Hội Văn học nghệ thuật để phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động nghề nghiệp, hoạt động xã hội nhằm xây dựng, phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đẩy mạnh sáng tạo văn học nghệ thuật phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên hiệp có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên hiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên hiệp đặt tại số 51 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi lĩnh vực hoạt động

1. Liên hiệp hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực Văn học nghệ thuật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Liên hiệp chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Liên hiệp tổ chức, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và theo nguyên tắc:

a) Tự nguyện, tự quản;

b) Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;

c) Không vì mục đích lợi nhuận;

d) Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Liên hiệp.

2. Liên hiệp là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện đầy đủ mọi trách nhiệm của một tổ chức thành viên Mặt trận theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương, dân chủ.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.

2. Đại diện cho tổ chức thành viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức thành viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội các hoạt động thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo đề nghị của cơ quan Nhà nước. Tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Liên

hiệp để tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước theo quy định của pháp luật.

5. Đóng góp ý kiến và kiến nghị với các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách, luật pháp đối với lĩnh vực văn học nghệ thuật cũng như đối với văn nghệ sĩ nhằm phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật, bảo vệ quyền lợi chính trị, nghề nghiệp hợp pháp của các tổ chức thành viên. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên hiệp theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên hiệp và lĩnh vực Liên hiệp hoạt động.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp. Phối hợp các tổ chức thành viên phát ngôn về những sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong nước và thế giới liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp, theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các tổ chức thành viên phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ tài năng văn học nghệ thuật. Quan tâm bồi dưỡng tài năng trẻ và tài năng trong các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện thuận lợi để các văn nghệ sĩ cao tuổi phát huy được năng lực sáng tạo.

7. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

8. Được nhận các nguồn đóng góp, ủng hộ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

9. Quan hệ và hợp tác bình đẳng với các tổ chức văn học nghệ thuật tương ứng ở các nước và các vùng lãnh thổ ở mọi châu lục trên thế giới nhằm góp phần giúp đỡ, hợp tác với các cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc về hoạt động văn học nghệ thuật dân tộc theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

10. Tham gia ý kiến với cấp ủy, chính quyền địa phương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh về tình hình phong trào, công tác chỉ đạo, tổ chức, tập hợp đội ngũ văn nghệ sĩ, nhằm phát triển văn hóa - văn nghệ đối với địa phương, phương hướng phát triển của văn học nghệ thuật địa phương. Phối hợp với các tổ chức thành viên kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm từng bước cải thiện điều kiện đời sống vật chất và tinh thần đối với văn nghệ sĩ.

11. Tổ chức các hoạt động văn học nghệ thuật thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên hiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chấp hành các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên hiệp. Không được lợi dụng hoạt động của Liên hiệp để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Có trách nhiệm định hướng, phối hợp với các tổ chức thành viên, triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, phát triển văn học nghệ thuật. Cung cấp thông tin và trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các tổ chức thành viên. Hướng dẫn các tổ chức thành viên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức thành viên để góp ý với cơ quan Nhà nước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực văn học nghệ thuật.

3. Tập hợp, đoàn kết tổ chức thành viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên vì lợi ích chung của Liên hiệp; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên hiệp, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

4. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho các tổ chức thành viên, hướng dẫn tổ chức thành viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế của Liên hiệp.

5. Đại diện tổ chức thành viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Liên hiệp.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên hiệp theo đúng quy định của pháp luật.

9. Chủ trì và thực hiện các chương trình và dự án, đề án khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, có liên quan đến lĩnh vực văn học nghệ thuật.

10. Hàng năm, Liên hiệp báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên hiệp với cơ quan có thẩm quyền chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và theo quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực Liên hiệp hoạt động.

Chương III

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

Điều 8. Tổ chức thành viên, tiêu chuẩn tổ chức thành viên

1. Tổ chức thành viên của Liên hiệp gồm: Tổ chức thành viên chính thức và tổ chức thành viên liên kết.

a) Các tổ chức thành viên chính thức của Liên hiệp, gồm: Hội Nhà văn Việt Nam; Hội Mỹ thuật Việt Nam; Hội Nhạc sĩ Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Hội Kiến trúc sư Việt Nam; Hội Điện ảnh Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam; Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam; Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các Hội Văn học nghệ thuật địa phương).

b) Tổ chức thành viên liên kết: Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn tổ chức thành viên: Các tổ chức thành viên có điều lệ riêng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Liên hiệp.

Điều 9. Quyền của tổ chức thành viên

1. Được Liên hiệp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Được hưởng các quyền lợi tinh thần, vật chất của Đảng và Nhà nước dành cho các tổ chức thành viên, giới văn học nghệ thuật cả nước thông qua vai trò đại diện của Liên hiệp.

2. Được tham gia thảo luận, góp ý kiến, biểu quyết và quyết định các chủ trương, phương hướng công tác của Liên hiệp theo quy định của Liên hiệp; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

3. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, giới thiệu đại diện tham gia các cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp theo quy định của Điều lệ Liên hiệp.

4. Được Liên hiệp cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp, được tham gia các hoạt động do Liên hiệp tổ chức khi có nhu cầu.

5. Được khen thưởng theo quy định của Liên hiệp.

Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Liên hiệp, quy chế của Liên hiệp; thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chương trình hoạt động của Liên hiệp.

2. Tích cực hoạt động, mở rộng uy tín và ảnh hưởng của Liên hiệp. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên hiệp; đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác để xây dựng Liên hiệp phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên hiệp, không được nhân danh Liên hiệp trong các quan hệ giao dịch trừ khi được lãnh đạo Liên hiệp phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, định kỳ báo cáo với Liên hiệp theo quy định về các hoạt động của mình. Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với Liên hiệp. Phối hợp với các tổ chức thành viên trong các hoạt động văn học nghệ thuật thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc trên địa bàn mình phụ trách.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp.

4. Ban Kiểm tra Liên hiệp.

5. Văn phòng Liên hiệp, các Ban chuyên môn, cơ quan ngôn luận (báo, tạp chí) và các tổ chức trực thuộc.

Trong trường hợp cần thiết, Liên hiệp có thể thành lập các tổ chức trực thuộc, văn phòng đại diện ở các địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp là Đại hội đại biểu toàn quốc được tổ chức 05 (năm) năm một lần hoặc Đại hội bất thường. Đại hội do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp triệu tập. Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ủy ban toàn quốc

Liên hiệp đề nghị. Số lượng đại biểu đi dự Đại hội do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quyết định.

2. Nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội:

a) Thảo luận, đánh giá và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ trước và quyết định các nhiệm vụ, phương hướng công tác nhiệm kỳ tiếp theo của Liên hiệp;

b) Thảo luận, biểu quyết và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Liên hiệp;

d) Thông qua nhân sự Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, bầu Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp và bầu Ban kiểm tra;

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội: Bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp

1. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam gồm những người đứng đầu các tổ chức thành viên, các Ủy viên Thường trực Đoàn Chủ tịch (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký) chuyên trách công tác tại cơ quan Liên hiệp. Số lượng đại biểu đại diện các tổ chức thành viên tham gia Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam do Đại hội của Liên hiệp quyết định. Nhiệm kỳ của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Khi có từ $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) thành viên Ủy ban toàn quốc trở lên đề nghị, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc có thể triệu tập họp bất thường.

3. Chủ tịch Liên hiệp khóa trước là triệu tập viên và điều hành phiên họp thứ nhất của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp để bầu Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, Tổng Thư ký và Ban Kiểm tra, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp, lãnh đạo toàn bộ hoạt động, công tác của Liên hiệp giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên hiệp;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp. Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên hiệp; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên hiệp phù hợp với quy định của Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật;

đ) Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch hiệp thương cử Thường trực Đoàn Chủ tịch là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch; cử Tổng thư ký.

5. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp:

a) Ủy ban toàn quốc Liên hiệp hoạt động theo Quy chế của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

b) Ủy ban toàn quốc Liên hiệp mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Đoàn Chủ tịch hoặc có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ủy ban toàn quốc Liên hiệp đề nghị, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp có thể triệu tập họp bất thường;

c) Các cuộc họp của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp là họp lệ khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) ủy viên Ủy ban tham gia dự họp. Ủy ban có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ủy ban quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ủy ban toàn quốc dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 14. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp gồm: Chủ tịch các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, các Ủy viên Thường trực Đoàn Chủ tịch (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký) chuyên trách công tác tại cơ quan Liên hiệp, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố Hà Nội, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố Hồ Chí Minh, một số Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật địa phương đại diện các khu vực được các Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật địa phương tại khu vực đó hiệp thương cử ra, Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ

thuật Việt Nam. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Đoàn Chủ tịch do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quyết định. Nhiệm kỳ của Đoàn Chủ tịch cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Đoàn Chủ tịch do Ủy ban toàn quốc hiệp thương cử ra. Khi một Ủy viên Đoàn Chủ tịch không còn đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật địa phương thì đồng thời cũng chấm dứt cương vị Ủy viên Đoàn Chủ tịch; không quá 06 (sáu) tháng, các ủy viên Ủy ban toàn quốc trong khu vực do Thường trực Đoàn Chủ tịch đứng ra triệu tập tiến hành hiệp thương cử người thay thế.

2. Đoàn Chủ tịch bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký trong số các Ủy viên Đoàn Chủ tịch bằng hình thức bỏ phiếu kín. Cơ quan thường trực của Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp gồm có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch và Thường trực Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Giữa hai kỳ Đại hội, khi xét thấy cần thiết, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp có thể cử bổ sung một số ủy viên Đoàn Chủ tịch. Tỷ lệ bổ sung không vượt quá 1/5 (một phần năm) số ủy viên Đoàn Chủ tịch đã được Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quyết định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

a) Thay mặt Ủy ban toàn quốc Liên hiệp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ủy ban toàn quốc; lãnh đạo hoạt động của Liên hiệp giữa hai kỳ họp Ủy ban toàn quốc;

b) Quyết định các biện pháp cụ thể để thực hiện nghị quyết và chương trình hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp;

c) Góp ý kiến, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương, cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật;

d) Xây dựng các đề án nhằm mở rộng hoạt động và phát huy tiềm năng sáng tạo của giới văn học nghệ thuật, gắn với các nhiệm vụ chính trị - xã hội của đất nước;

đ) Quyết định kết nạp các tổ chức thành viên mới và báo cáo với Ủy ban toàn quốc Liên hiệp tại kỳ họp gần nhất;

e) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ủy ban toàn quốc;

g) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên hiệp theo nghị quyết của Ủy ban toàn quốc, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên hiệp.

5. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn Chủ tịch:

a) Đoàn Chủ tịch hoạt động theo Quy chế do Ủy ban toàn quốc ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

b) Đoàn Chủ tịch họp thường kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần, khi cần có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên hiệp và có trên ½ (một phần hai) tổng số ủy viên Đoàn Chủ tịch tham dự. Khi cần, Thường trực Đoàn Chủ tịch có thể triệu tập Đoàn Chủ tịch họp bất thường;

c) Các cuộc họp của Đoàn Chủ tịch là hợp lệ khi có trên ½ (một phần hai) ủy viên Đoàn Chủ tịch tham gia dự họp. Đoàn Chủ tịch có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Đoàn Chủ tịch được thông qua khi có trên ½ (một phần hai) tổng số ủy viên Đoàn Chủ tịch dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký

1. Chủ tịch Liên hiệp là người đại diện pháp nhân của Liên hiệp trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Liên hiệp, đại diện cho Liên hiệp trong các mối quan hệ với các tổ chức khác. Chủ tịch Liên hiệp do Đoàn Chủ tịch bầu trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên hiệp do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quy định: phải là người có bề dày lãnh đạo văn học nghệ thuật, từng trải qua cương vị Chủ tịch của các tổ chức thành viên Trung ương.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Liên hiệp:

a) Làm chủ tài khoản của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là thủ trưởng cơ quan của Liên hiệp;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên hiệp, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên hiệp, trước Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp về các hoạt động của Liên hiệp. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp

theo quy định Điều lệ Liên hiệp; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp;

d) Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch. Chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Liên hiệp và các nghị quyết của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp;

đ) Thay mặt Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp ký các văn bản của Liên hiệp. Ký quyết định thành lập Văn phòng Liên hiệp, các ban chức năng và các tổ chức trực thuộc; bổ nhiệm các Trưởng, Phó Ban chức năng, Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng và người đứng đầu các tổ chức trực thuộc sau khi Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Khi Chủ tịch Liên hiệp vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên hiệp được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên hiệp.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch:

a) Là người giúp việc Chủ tịch Liên hiệp, phụ trách một phần công việc của Liên hiệp do Chủ tịch phân công;

b) Khi Chủ tịch đi vắng ủy quyền 01 (một) Phó Chủ tịch để giải quyết công việc. Phó Chủ tịch được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch kết quả giải quyết công việc được ủy quyền;

c) Các Phó Chủ tịch Liên hiệp do Đoàn Chủ tịch hiệp thương bằng hình thức bỏ phiếu kín cử ra trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp và Đoàn Chủ tịch quy định;

d) Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên hiệp chỉ đạo, điều hành công tác của Liên hiệp theo sự phân công của Chủ tịch Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên hiệp và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên hiệp phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên hiệp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp phù hợp với Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật;

đ) Nếu trong nhiệm kỳ vì lý do nào đó thiếu Phó Chủ tịch thì Đoàn Chủ tịch hiệp thương cử bổ sung Phó Chủ tịch trong số ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này và thông báo cho toàn thể tổ chức thành viên biết.

4. Tổng Thư ký Liên hiệp do Đoàn Chủ tịch Liên hiệp bầu ra trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký Liên hiệp do Đoàn Chủ tịch Liên hiệp quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Giúp cho Chủ tịch, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp trong việc tổ chức, điều hành công việc hàng ngày theo quy định của Điều lệ Liên hiệp;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp trong việc tổ chức, thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Ủy ban toàn quốc và Đoàn Chủ tịch Liên hiệp;

c) Tổng Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế làm việc của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch phù hợp với Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên hiệp

1. Ban Kiểm tra Liên hiệp gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội Liên hiệp hiệp thương cử ra bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Đoàn Chủ tịch. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đoàn Chủ tịch quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên hiệp, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định, chương trình hoạt động của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp, Đoàn Chủ tịch, các quy chế Liên hiệp trong hoạt động của các tổ chức thành viên, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên hiệp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra Liên hiệp hoạt động theo quy chế do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP, HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 17. Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất; đổi tên và giải thể

Việc chia, tách; sáp nhập, hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên hiệp, quy định của pháp luật về hội và quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 18. Tài chính, tài sản của Liên hiệp

1. Tài chính của Liên hiệp

a) Nguồn thu của Liên hiệp:

- Nguồn do ngân sách Nhà nước cấp;
- Thu từ các hoạt động của Liên hiệp được Nhà nước cho phép và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn tài trợ, ủng hộ bằng tiền và hiện vật của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Được cấp kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi của Liên hiệp:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên hiệp theo quy định của Ủy ban toàn quốc phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ủy ban toàn quốc.

2. Tài sản của Liên hiệp được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên hiệp; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp

1. Liên hiệp có tài chính riêng được mở tài khoản ở các ngân hàng đóng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản, tài chính của Liên hiệp được sử dụng cho các hoạt động chuyên môn và nghiệp vụ được quản lý theo trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp và quy định chung của pháp luật.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Các tập thể và cá nhân có thành tích sẽ được khen thưởng theo các hình thức và danh hiệu của Liên hiệp do Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quyết định.

2. Các tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho sự phát triển của Liên hiệp sẽ được Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp đề nghị xét khen thưởng bằng các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quy định cụ thể hình thức, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng trong nội bộ Liên hiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Điều 21. Kỷ luật

1. Các tập thể và cá nhân vi phạm Điều lệ Liên hiệp hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước sẽ bị thi hành kỷ luật và xử lý theo quy định của Điều lệ Liên hiệp và quy định pháp luật.

2. Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên hiệp theo quy định của Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp phải được trên ½ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 8 Chương, 23 Điều, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2016 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Điều lệ này.



Nguyễn Xuân Phúc

www.LuatVietnam.vn